

Thực trạng triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Khoa học tự nhiên lớp Sáu năm học 2021 - 2022

Hà Thị Thúy^{*1}, Phan Thị Bích Lợi²,
Trần Thị Hiền Lương³, Phạm Thị Hằng⁴

* Tác giả liên hệ

¹ Email: thuyht@vnies.edu.vn

² Email: loipb@vnies.edu.vn

³ Email: luongth@vnies.edu.vn

⁴ Email: hangpt@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Chương trình Giáo dục phổ thông mới đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo kí quyết định ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT BTC ngày 26 tháng 12 năm 2018. Theo đó, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 bắt đầu triển khai với lớp 6 năm 2021 - 2022. Năm 2022, Viện khoa học Giáo dục Việt Nam đã tiến hành một nghiên cứu về tình hình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa lớp 6 ở tất cả các môn học trong phạm vi cả nước. Bài viết trình bày một phần kết quả thu được từ nghiên cứu này trong đó đi sâu mô tả thực trạng triển khai môn Khoa học tự nhiên lớp 6 - môn học có khá nhiều thay đổi so với trước đây. Trên cơ sở những phát hiện ban đầu, bài viết phân tích và đưa ra một số khuyến nghị cho quá trình triển khai chương trình được hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo.

TỪ KHÓA: Chương trình, thực trạng, triển khai, lớp 6, giáo viên, môn Khoa học tự nhiên.

→ Nhận bài 26/11/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 05/12/2022 → Duyệt đăng 25/12/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220213>

1. Đặt vấn đề

Những điểm mới căn bản của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 sẽ giúp giáo dục của Việt Nam hội nhập với thế giới. Lần triển khai chương trình và sách giáo khoa 2018 có nhiều thay đổi, khác biệt so với trước. Đây là lần đầu tiên Việt Nam thực hiện một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa. Trong điều kiện của nước ta, việc thực hiện chương trình mới đặt ra nhiều thách thức đối với ngành Giáo dục. Để thực hiện chương trình mới thành công, cần có sự phối hợp chặt chẽ của các nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý giáo dục, nhà nghiên cứu, đội ngũ giáo viên,... Việc triển khai Chương trình không chỉ đơn thuần là cung cấp các tài liệu tập huấn giáo viên theo các môn học, chuẩn bị cơ sở vật chất cho các nhà trường, mà còn cần sự tham gia tích cực của rất nhiều nhân tố trong hệ thống giáo dục. Giáo viên là một trong những nhân tố chính và giữ vai trò quan trọng định trong việc thực hiện thành công Chương trình giáo dục. Năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và chương trình các môn học [1], [2]. Cùng với chương trình, Bộ Giáo dục và Đào tạo còn ban hành nhiều văn bản pháp quy để giúp cơ quan quản lý cũng như giáo viên nghiên cứu để thực hiện [3], [4], [5]. Việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành năm 2018 được thực hiện bắt đầu từ năm học 2021-2022. Ở cấp Trung học cơ sở, môn Khoa học tự nhiên là môn học có nhiều điểm đổi mới nhất. Môn học này đã triển khai được gần

một năm, có rất nhiều ý kiến bàn về môn học này, tuy nhiên chưa có một nghiên cứu nào tìm hiểu về tình hình triển khai chương trình, sách giáo khoa (môn Khoa học tự nhiên lớp 6 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chính vì vậy, việc nghiên cứu tình hình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông môn Khoa học tự nhiên lớp 6 là một việc làm cần thiết để có những đánh giá kịp thời và đề xuất những giải pháp phù hợp với thực tế triển khai chương trình - sách giáo khoa, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. *Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2022, “Nghiên cứu tình hình triển khai Chương trình, Sách giáo khoa theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018” (Năm 2022: cấp Tiểu học: lớp Hai và cấp Trung học cơ sở: lớp Sáu), mã số V2022-16TX.*

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mô tả khảo sát

Mục đích khảo sát: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng triển khai chương trình lớp 6 môn Khoa học tự nhiên thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, qua đó đề xuất một số giải pháp để góp phần triển khai hiệu quả môn Khoa học tự nhiên lớp 6 những năm tiếp theo.

Đối tượng khảo sát: Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên lớp 6.

Địa bàn khảo sát: 12 tỉnh đại diện cho các vùng/miền trong cả nước: Hà Giang, Phú Thọ, Ninh Bình, Thanh Hóa, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Cà Mau, Bến Tre, Nam

Định, Quảng Ngãi, An Giang, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung khảo sát, bao gồm: 1/ Đội ngũ giáo viên; 2/ Thiết bị đồ dùng dạy học; 3/ Tổ chức dạy học tích hợp; 4/ Xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học; 5/ Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Phương pháp và số liệu khảo sát: Nghiên cứu được tiến hành chủ yếu bằng phương pháp nghiên cứu định lượng với việc tiến hành lấy ý kiến giáo viên thông qua phiếu hỏi. Phiếu hỏi trực tuyến được thiết kế trên google form để thu thập số liệu và nhận được sự phản hồi của 2003 giáo viên tại 12 tỉnh thành thuộc ba khu vực với tỉ lệ phân vùng 49.4% nông thôn, 32.4% miền núi, 18.2% thành thị. Xử lý dữ liệu bằng phương pháp thống kê mô tả, hiển thị trung thực số liệu thu thập được. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn sâu 10 giáo viên dạy Khoa học tự nhiên để hiểu rõ dữ liệu thu thập được, phục vụ cho quá trình phiên giải định tính khi phân tích.

2.2. Kết quả khảo sát

Khi triển khai Chương trình môn Khoa học tự nhiên lớp 6 năm 2021 - 2022 thì Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã triển khai được ba năm. Công tác chỉ đạo và ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình - sách giáo khoa mới cũng như xây dựng tài liệu tập huấn giáo viên, học liệu cho học sinh đều có những thuận lợi nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai cụ thể ở địa phương, những thuận lợi và vướng mắc dần được bộc lộ và ngày càng rõ nét. Kết quả khảo sát sau đây sẽ hiển thị chi tiết các nội dung này:

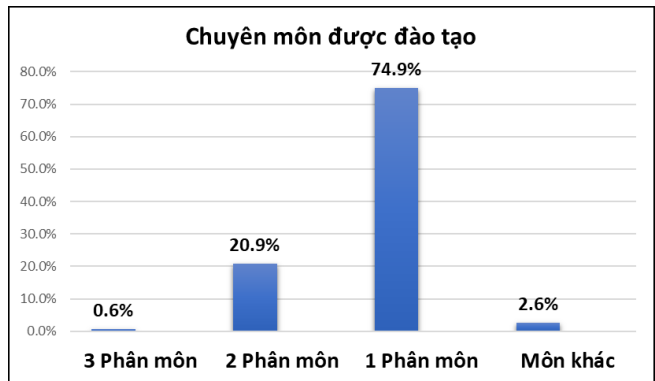
2.2.1. Về đội ngũ giáo viên

Môn Khoa học tự nhiên là môn mới trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tích hợp ba môn học trước đây là Vật lý, Hoá học, Sinh học. Khác với chương trình cũ, ba phân môn cơ bản này tách riêng và có ba giáo viên được đào tạo chuyên sâu, dạy học độc lập. Đến lớp 8, học sinh mới được học môn Hóa học.

Khi khảo sát, chúng tôi nhận thấy, giáo viên được đào tạo đã tham gia giảng dạy môn Khoa học tự nhiên lớp 6 năm học 2021 - 2022 như sau: 74.9% giáo viên chỉ được đào tạo một phân môn là Vật lý hoặc Sinh học hoặc Hoá học. 20.9% giáo viên được đào tạo hai phân môn là Hóa học - Vật lý hoặc Hóa học - Sinh học. 0.6% giáo viên được đào tạo cả ba phân môn (Vật lý, Hoá học, Sinh học). Đặc biệt, có tới 2.6% giáo viên không được đào tạo về cả ba phân môn trong môn Khoa học tự nhiên nhưng vẫn tham gia giảng dạy (họ được đào tạo từ môn Toán, Địa lí, Tin học, Công nghệ) (xem Biểu đồ 1).

Như vậy, định hướng triển khai môn Khoa học tự nhiên, nếu chỉ có một giáo viên tham gia giảng dạy và được đào tạo đúng chuyên ngành thì sẽ dẫn tới thực tế thiếu giáo viên trầm trọng. Nhưng khi phân công nhiều

giáo viên (thuộc ba môn học trước đây) cùng tham gia giảng dạy môn Khoa học tự nhiên thì khả quan hơn.

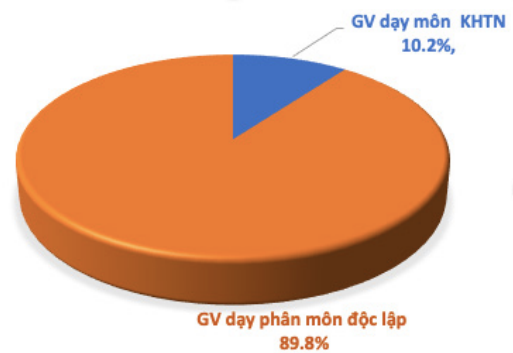


Biểu đồ 1: Chuyên môn được đào tạo

Với thực trạng đội ngũ giáo viên tham gia vào hoạt động triển khai Chương trình môn Khoa học tự nhiên như vậy, các nhà trường đã cố gắng tổ chức linh hoạt, kịp thời, đảm bảo tiến độ ban đầu khi dạy học môn tích hợp.

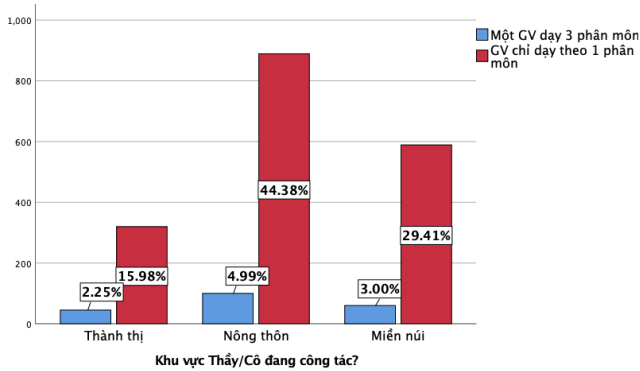
2.2.2. Về việc tổ chức dạy học tích hợp

Đội ngũ giáo viên được đào tạo đơn môn chiếm đa số nên các cơ sở giáo dục đã bố trí giáo viên dạy từng phân môn là chủ yếu. Cụ thể là: Giáo viên dạy phân môn độc lập trong môn Khoa học tự nhiên là 89.8% và giáo viên dạy cả ba phân môn trong môn Khoa học tự nhiên chỉ chiếm 10.2% (xem Biểu đồ 2). Đây là cách phân công linh hoạt để có thể triển khai chương trình được thuận lợi và giữ được tiến độ triển khai chương trình theo đúng kế hoạch.



Biểu đồ 2: Đội ngũ giáo viên được đào tạo

Khi phân tích xu hướng bố trí giáo viên giảng dạy cũng như tổ chức dạy học tích hợp thì không có sự khác biệt giữa giáo viên nông thôn, thành thị và miền núi (xem Biểu đồ 3). Xu hướng là giáo viên chỉ dạy theo một phân môn là chủ yếu ở cả ba khu vực. Điều này cũng phản ánh một phần sự chỉ đạo rất sát sao của các cấp lãnh đạo đối với các vùng miền khi triển khai chương trình - sách giáo khoa mới.

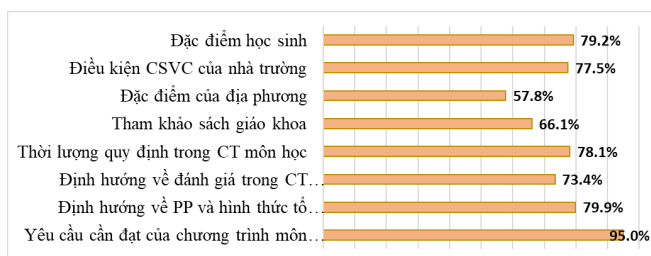


Biểu đồ 3: Xu hướng bố trí giáo viên giảng dạy

Sự sắp xếp thứ tự các phân môn trong quá trình giảng dạy tương đối đồng đều. Dạy song song các phân môn (Vật lí, Hóa học, Sinh học) ở cùng một thời điểm chiếm 54%. Dạy lần lượt từng phân môn chiếm 46%. Xu hướng này được thể hiện ở cả ba vùng miền khi khảo sát.

2.2.3. Về xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học

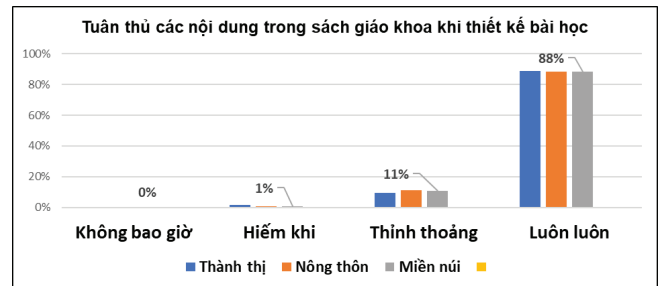
Trong nghiên cứu có đưa ra tám căn cứ để xác định hoạt động xây dựng kế hoạch giáo dục, đó là: Yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, định hướng về phương pháp và hình thức tổ chức của chương trình môn học, định hướng về đánh giá trong chương trình môn học, thời lượng quy định trong chương trình môn học, tham khảo sách giáo khoa, đặc điểm của địa phương. Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, đặc điểm học sinh thì “yêu cầu cần đạt của chương trình môn học” là căn cứ được hầu hết giáo viên xác nhận chiếm 95%. Căn cứ dựa vào đặc điểm địa phương chiếm tỉ lệ thấp nhất nhưng cũng đạt 57.8%. Còn những căn cứ khác chiếm tỉ lệ khá cao từ 66.1% - 79.9%. Các căn cứ được đưa ra trong nghiên cứu là những căn cứ cần thiết và phổ biến khi xây dựng kế hoạch giáo dục. Qua khảo sát cho thấy, giáo viên đã ý thức được cần phải có căn cứ và ưu tiên căn cứ nào trong quá trình xây dựng kế hoạch dạy học của mình (xem Biểu đồ 4).



Biểu đồ 4: Căn cứ để xác định hoạt động xây dựng kế hoạch giáo dục

Khi phân tích về việc tham khảo nguồn tài nguyên để xây dựng kế hoạch dạy học thì sách giáo khoa là tài

liệu tham khảo chính của hầu hết giáo viên, thậm chí có đến khoảng 88% giáo viên luôn luôn tuân thủ các nội dung dạy học trong sách giáo khoa khi thiết kế bài học (xem Biểu đồ 5). Tỉ lệ này là khá tương đồng ở các vùng miền.



Biểu đồ 5: Các nội dung trong sách giáo khoa khi thiết kế bài học

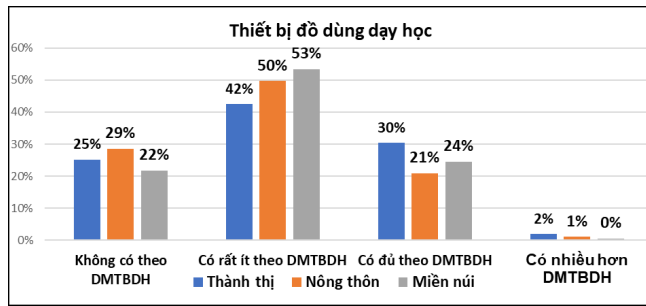
Căn cứ vào sách giáo khoa là giải pháp an toàn và khá truyền thống của giáo viên xưa và nay khi xây dựng kế hoạch dạy học. Tuy nhiên, vẫn có một số lượng giáo viên (chiếm 34,5%) ngoài việc căn cứ vào sách giáo khoa như một khung định sẵn thì cũng đã bước đầu lựa chọn tài liệu, ngữ liệu thay thế sách giáo khoa sao cho đảm bảo yêu cầu cần đạt.

Như vậy, để xây dựng được kế hoạch dạy học theo chương trình - sách giáo khoa mới, giáo viên đã dựa trên những căn cứ là đặc điểm của học sinh, yếu tố bên ngoài, những quy định mang tính định hướng và chỉ đạo. Bên cạnh đó, giáo viên còn dựa vào nguồn học liệu để triển khai dạy học. Thế nhưng, nếu nguồn học liệu chỉ dừng lại ở việc tham khảo sách giáo khoa là chủ yếu thì cũng chưa thể đảm bảo định hướng dạy học phát triển phẩm chất năng lực dựa trên yêu cầu cần đạt của chương trình.

2.2.4. Về thiết bị đồ dùng dạy học

Thiết bị, đồ dùng dạy học trong nghiên cứu này chỉ khảo sát những trang thiết bị phục vụ trực tiếp quá trình giảng dạy và được thống kê dựa trên danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thực trạng được hiển thị ở Biểu đồ 6:

Con số thống kê đã cho thấy, thiết bị, đồ dùng dạy học cho môn Khoa học tự nhiên còn thiếu rất nhiều. Thậm chí có nơi còn không có thiết bị để dạy học (chiếm khoảng 22% - 29%). Có đủ thiết bị theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu thì thành thị chỉ có 30%, nông thôn 21%, miền núi 24%. Lí do của việc thiếu thiết bị, đồ dùng dạy học này là thiếu kinh phí mua sắm, cung ứng thiết bị chậm muộn... Thực tế cho thấy, việc thiếu trang thiết bị dạy học sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch, hiệu quả dạy học của giáo viên.



Biểu đồ 6: Thiết bị đồ dùng dạy học môn Khoa học tự nhiên

2.2.5. Về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh

Kiểm tra đánh giá khi thực hiện chương trình mới có một vai trò hết sức quan trọng. Trong nghiên cứu đã chỉ ra bốn đặc điểm liên quan đến kiểm tra đánh giá để khảo sát ý kiến của giáo viên, đó là: Chỉ kiểm tra về mặt kiến thức của môn học; Chỉ kiểm tra kỹ năng của môn học; Kiểm tra khả năng vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống; Kiểm tra, đánh giá kiến thức thái độ và khả năng vận dụng của học sinh sau bài học. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ hoàn toàn đồng ý dao động từ 15.4% đến 36.7%. Cụ thể ở Bảng 1:

Bảng 1: Bốn đặc điểm liên quan đến kiểm tra đánh giá

Chỉ kiểm tra về mặt kiến thức của môn học	19.2%
Chỉ kiểm tra kĩ năng của môn học	15.4%
Kiểm tra khả năng vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống	30.6%
Kiểm tra, đánh giá kiến thức thái độ và khả năng vận dụng của học sinh sau bài học	36.7%

Mức độ phần lớn đồng ý chiếm từ 47.9% đến 60%. Tuy nhiên, có đến 13.7% giáo viên không đồng ý kiểm tra đánh giá học sinh chỉ dựa trên kiến thức của môn học. Hình thức đánh giá cũng đa dạng, có bốn hình thức được sử dụng phổ biến đó là qua bài kiểm tra (81.6%), qua quan sát hoạt động của học sinh (77.7%), qua hồ sơ học tập (60.7%), qua sản phẩm học tập của học sinh (80.1%). Nghiên cứu đã nhận thấy rằng, đã có sự phân hoá trong tư duy kiểm tra đánh giá kết quả học tập của giáo viên. Giáo viên đánh giá cao hoạt động kiểm tra khả năng vận dụng bài học của học sinh sau khi học, cũng như sử dụng nhiều hình thức đánh giá trong quá trình giáo dục học sinh.

3. Kết luận và khuyến nghị

3.1. Kết luận

Những đánh giá của giáo viên lớp 6 giảng dạy môn Khoa học tự nhiên đã cho thấy việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được diễn ra đúng kế hoạch, có những thuận lợi và một số vướng mắc nhất

định. Điều đó cho thấy, những chuẩn bị của các địa phương trong việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6 môn Khoa học tự nhiên bước đầu có được hiệu quả nhất định, cho phép chúng ta có một số nhìn nhận như sau:

- Giáo viên được tập huấn về chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học tích cực, kiểm tra đánh giá theo định hướng dạy học phát triển năng lực, xây dựng kế hoạch dạy học trong nhà trường với nhiều hình thức tổ chức khác nhau và đã định hướng được tư duy và giải pháp để triển khai chương trình tại từng cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, môn Khoa học tự nhiên là môn học mới, có sự tích hợp của ba phân môn độc lập nên phần lớn đội ngũ giáo viên chưa thể đáp ứng với giải pháp một giáo viên có thể dạy được cả ba phân môn trong môn Khoa học tự nhiên.

- Khi triển khai kế hoạch dạy học, giáo viên đang khá an toàn khi đa số chỉ dựa vào sách giáo khoa để thực hiện. Có thể đây đang là giai đoạn đầu triển khai chương trình nên giáo viên còn dè dặt trong việc sáng tạo, thay đổi để tìm hiểu nhiều nguồn học liệu hơn cho kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực mà sách giáo khoa chỉ là một trong số rất nhiều nguồn tài liệu tham khảo.

- Việc chuẩn bị về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được các nhà trường quan tâm nhưng vẫn còn thiếu khá nhiều dựa trên thống kê theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu. Giáo viên kì vọng được đáp ứng về thiết bị dạy học để triển khai việc dạy học đạt hiệu quả. Ngoài ra, tài liệu tham khảo cho giáo viên nhằm đáp ứng, hỗ trợ trong việc tổ chức dạy học cần được trang bị bổ sung. Giáo viên đã triển khai nhiều hình thức kiểm tra đánh giá hướng đến phát triển năng lực người học và bước đầu chú trọng đến kỹ năng vận dụng bài học vào thực tiễn của học sinh. Đây cũng là định hướng đánh giá quan trọng cần được rèn luyện và phát triển.

3.2. Khuyến nghị

Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có giải pháp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đảm bảo chất lượng dạy học theo các yêu cầu của chương trình - sách giáo khoa mới, trong đó đặc biệt chú trọng đào tạo giáo viên đảm nhiệm được hoạt động giảng dạy môn Khoa học tự nhiên theo Chương trình 2018 cả về số lượng và chất lượng. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy học môn Khoa học tự nhiên kịp thời (nếu chỉ tập huấn giáo viên được đào tạo đơn môn trong một thời gian ngắn để đảm nhiệm việc dạy cả ba phân môn trong môn Khoa học tự nhiên là chưa khả thi).

Các địa phương cần tổ chức cho giáo viên tìm hiểu sâu hơn về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bồi dưỡng giáo viên nắm vững chương trình môn Khoa học tự nhiên. Đặc biệt chú ý đến nội dung “Định hướng dạy

học dựa trên yêu cầu cần đạt, sách giáo khoa chỉ là một trong những nguồn tài liệu tham khảo”.

Tác giả biên soạn sách tiếp tục hoàn thiện sách giáo khoa và bổ sung thêm các nguồn tài liệu tham khảo cho giáo viên nhằm đáp ứng, hỗ trợ giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học.

Việc thiết kế, sản xuất, cung cấp trang bị cơ sở vật chất cho nhà trường cần được quan tâm, đáp ứng yêu

cầu đổi mới về phương pháp, phương tiện dạy học trong những năm học tới.

Các cấp quản lý cần thường xuyên thu thập ý kiến góp ý và kịp thời xử lý các thông tin phản hồi về những ưu, nhược điểm của chương trình - sách giáo khoa mới, để phát huy những thuận lợi và tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện chương trình - sách giáo khoa tại các nhà trường và các cơ sở giáo dục.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể (The General Education Curriculum)*, V.M.o.E. Training, Editor, Hanoi.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Thông tin về Chương trình Phát triển các trường sư phạm để nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông*, <https://etep.moet.gov.vn/tintuc/chitiet?Id=14>.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2019), *Hướng dẫn dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới - những vấn đề chung (Tài liệu bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục)*.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Hỏi đáp về những vấn đề chung*.
- [6] Hunkins, F.P - A.C. Ornstein, (2016), *Curriculum: Foundations, principles, and issues*, Pearson Education.
- [7] Erica A., N., C. Chris, and A. Sunddip Panesar, (2018), *Barriers to effective curriculum implementation*, *Research in Higher Education Journal*, 36.

THE CURRENT SITUATION OF IMPLEMENTING THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM ON NATURAL SCIENCE SUBJECT IN SIXTH GRADE IN THE SCHOOL YEAR OF 2021 - 2022

**Ha Thi Thuy^{*1}, Phan Thi Bích Lợi²,
Tran Thi Hien Luong³, Phạm Thị Hằng⁴**

* Corresponding author

¹ Email: thuyht@vnies.edu.vn

² Email: loipb@vnies.edu.vn

³ Email: luongth@vnies.edu.vn

⁴ Email: hangpt@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The new General Education Program has been signed and promulgated by the Ministry of Education and Training under the Circular No. 32/2018/TT BTC dated December 26, 2018. Accordingly, the 2018 General Education Program has begun to be implemented in grade 6 in the school year of 2021-2022. In 2022, the Vietnam National Institute of Educational Sciences conducted a study on the implementation of the 2018 General Education Program and grade 6 Textbooks for all subjects on a national scale. The article presents a part of the results obtained from this study in which in-depth description of the current situation of implementing the grade 6 Natural Science subject. Based on the initial findings, the article analyzes and provides some useful recommendations for more effective program implementation in the following years.*

KEYWORDS: Program, situation, implementation, grade 6, teacher, Natural science subject.